SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH; Thời gian ký: 2026-04-01T09:04:58+07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 17 /2026/QĐ-UBND | *Tây Ninh, ngày 31 tháng 3 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định chi tiết khoản 5 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống và thường trú trên địa bàn tỉnh được quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật Cư trú năm 2020 tại thời điểm xét hưởng chính sách.

3. Cá nhân là người dân tộc thiểu số được quy định tại khoản 2 Điều này đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất nhưng nay không còn đất ở hoặc thiếu đất ở so với hạn mức giao đất ở do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định hoặc không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích so với hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định.

**Điều 3. Điều kiện và nguyên tắc thực hiện**

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ phải đảm bảo các điều kiện và nguyên tắc sau:

1. Đối với cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 2 của Quyết định này, phải có văn bản đề nghị và cam kết sử dụng đất đúng mục đích.

2. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng và đúng đối tượng.

3. Hỗ trợ không quá một lần đối với các nội dung quy định tại Điều 4 của Quyết định này.

**Điều 4. Quy định về diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

1. Diện tích giao đất ở không quá 100 $m^2$/hộ.

2. Diện tích giao đất nông nghiệp không quá 1.000 $m^2$/hộ.

3. Diện tích cho thuê đất không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh không quá 300 $m^2$/hộ. Thời hạn cho thuê đất không quá 10 năm.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quy định diện tích giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

Trường hợp cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục sử dụng đất mà không phải thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

**Điều 7. Trách nhiệm thi hành**

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm xác định diện tích các loại đất để đảm bảo quỹ đất thực hiện các dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho người dân tộc thiểu số của tỉnh; ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc đối tượng được hưởng chính sách.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT.TU, TT. HĐND;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Như Điều 7;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, SNNMT, Luan.

04

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

Lê Văn Hẳn